

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 29/2024/HSST
Ngày 13-3-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Đình Tuấn;

Ông Ma Thanh Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2024/TLST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Vũ Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 13 tháng 01 năm 1986 tại tỉnh Bắc Giang; căn cước công dân số: 024086002693 cấp ngày 21 tháng 4 năm 2021, nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nơi ở hiện tại: Số nhà G, tổ D, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn T1 và bà Ngô Thị T2; vợ: Bê Thị K, con: 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Hoàng Thùy T3, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số B, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Bê Thị K, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ D, khối A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 06/2019, bị cáo Vũ Văn T lên thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và thuê một cửa hàng tại địa chỉ tổ D, khối A, thị trấn C, huyện C, Lạng Sơn để kinh doanh nhôm kính. Qua mạng xã hội facebook, Vũ Văn T có quen biết với chị Hoàng Thùy T3, sinh năm 1989, trú tại số nhà B đường B, phường H, thành phố L. Đến ngày 09/8/2022, chị Hoàng Thùy T3 liên hệ với Vũ Văn T để đặt đơn hàng làm lan can nhôm đúc tại số nhà B, đường B, phường H, thành phố L và được Vũ Văn T đồng ý. Đến trưa ngày 09/8/2022, Vũ Văn T đến nhà của chị Hoàng Thùy T3 ở địa chỉ trên để đo đạc lan can. Vũ Văn T liên hệ với một cửa hàng ở Nam Định để tham khảo giá và báo giá cho chị Hoàng Thùy T3 chi phí lắp lan can gồm cả tiền lan can và tiền công là 31.000.000 đồng.

Cùng ngày 09/8/2022, Vũ Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Hoàng Thùy T3 nên đã yêu cầu chị Hoàng Thùy T3 đặt cọc số tiền 15.000.000 đồng để Vũ Văn T chuyển cho cơ sở sản xuất nhôm kính, hẹn 10 ngày sẽ lắp lan can cho chị Hoàng Thùy T3 nhưng thực tế Vũ Văn T không đặt hàng. Chị Hoàng Thùy T3 chuyển khoản số tiền trên cho Vũ Văn T, ngay sau khi nhận được tiền, Vũ Văn T rút số tiền trên và sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Khoảng tháng 10/2022, không thấy Vũ Văn T đến lắp lan can, chị Hoàng Thùy T3 liên lạc với Vũ Văn T để hỏi. Lúc này, Vũ Văn T sử dụng hình ảnh lan can có sẵn trong máy để gửi cho chị Hoàng Thùy T3 để cho chị Hoàng Thùy T3 tin tưởng. Đến khoảng tháng 12/2022, Vũ Văn T nghỉ làm, tắt máy và chuyển chỗ trọ, không liên lạc lại với chị Hoàng Thùy T3. Sau nhiều lần không liên lạc được với Vũ Văn T, ngày 05/12/2023 chị Hoàng Thùy T3 nộp đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Vũ Văn T đến Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 18/12/2023, Vũ Văn T đến Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS, ngày 19/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như bản Cáo trạng nêu, mục đích chiếm đoạt tài là để có tiền tiêu sài cho bản thân. Bị cáo khai bố bị cáo là ông Vũ Văn T1 được tặng Kỷ niệm chương Chiến trường K khi tham gia trong quân đội, nhưng không biết nộp tài liệu cho Tòa án từ trước ngày xét xử, tại phiên tòa người nhà bị cáo nộp 01 bản in từ điện thoại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị hại Hoàng Thùy T3 khai diễn biến vụ việc như bị cáo khai tại phiên tòa, chị Hoàng Thùy T3 đã được chị Bé Thị K là vợ của bị cáo trả cho số tiền 15.000.000 đồng, nay không có yêu cầu bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Bé Thị K vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt chị trình bày được giúp bị cáo Vũ Văn T trả cho chị Hoàng Thùy T4 15.000.000 đồng; chị không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Vợ bị cáo Vũ Văn T đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho chị Hoàng Thùy T3, chị Hoàng Thùy T3 không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Phản thủ tục tranh luận, bị cáo Vũ Văn T nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là sai phạm, hiện nay vợ bị cáo sắp sinh con thứ hai, con đầu còn nhỏ, bị cáo mong được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về để giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Ngày 09/8/2022 Vũ Văn T đưa ra thông tin làm được lan can nhôm đúc nhanh thì cần đặt cọc số tiền 15.000.000 đồng chuyển cho cơ sở sản xuất nhôm kính để chị Hoàng Thùy T3 tin tưởng và giao tiền để Vũ Văn T làm lan can. Ngay sau khi nhận được tiền Vũ Văn T đã chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của chị Hoàng Thùy H, mục đích để tiêu sài cá nhân.

[4] Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[5] Để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự như sau:

[6] Bị cáo nhận thức được hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu sài mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị khởi tố bị cáo đã ra đầu thú. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tác động gia đình và gia đình bị cáo đã trả toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại và được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với tình tiết bố đẻ bị cáo là ông Vũ Văn T1 được tặng Kỷ niệm chương Chiến trường K, tại phiên tòa người nhà bị cáo nộp 01 bản in từ điện thoại, nội dung ghi trong văn bản nộp thể hiện ông Vũ Văn T1 được Ban liên lạc đồng đội chiến trường Campuchia tặng kỷ niệm chương do là cựu quân tình nguyện Việt Nam cùng quân và dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng; văn bản này không đủ căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét.

[9] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, được đánh giá có nhân thân tốt.

[10] Đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt như trên, thấy cần thiết xử lý nghiêm minh hành vi phạm tội của bị cáo, phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, không đứng tên trên tài sản có giá trị, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[12] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã được vợ bị cáo trả lại đủ số tiền chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường thêm. Chị B thị K không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 18/12/2023.

3. Án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, T Lạng Sơn;
- CA TP Lạng Sơn, T Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn, T Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Ninh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Đình Tuấn Ma Thanh Trọng

Nguyễn Hải Ninh

